TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-6-2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Thảo và anh Minh"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Trần Xuân Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi đang ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1971.

Đều cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị T; vắng mặt không có lý do anh M, ông T1 và bà T2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2025, bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2025 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh T đã trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 19-12-2018. Chị và anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã được UBND thị trấn G, huyện V cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chị và anh M kết hôn với nhau thì chị và anh M chung sống cùng với nhau tại nhà của bố, mẹ đẻ anh M ở tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định và vợ chồng đã chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được đến khoảng giữa năm 2021, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tích cách của vợ chồng không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn do anh M chơi bời cờ bạc, gái gú và nhiều thứ khác nữa nên vợ chồng còn mâu thuẫn với nhau cả về kinh tế, tiền bạc do đó vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó đã dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra xô sát với nhau nên vợ chồng đã phải sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng tháng 05-2024 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân với nhau thì anh M không có về nhà ngoại thăm chị lần nào và anh M cũng không hề hỏi han hoặc quan tâm gì đến chị. Mặc dù anh M có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh M cũng chỉ nói mồm chứ không có bất kỳ hành động cụ thể gì. Chị T đã xác định chị không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với anh M và mâu thuẫn giữa chị và anh M đã kéo dài và càng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của chị và anh M không có hạnh phúc. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28-4-2019 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05-8-2021. Hiện nay cả 02 cháu đang sinh sống cùng với bố, mẹ đẻ của anh M, còn anh M thì đi làm xa ở trong tỉnh Kiên Giang. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị có đầy đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được. Hiện chị đang làm công nhân kiểm hàng tại Công ty TNHH A ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, thu nhập bình quân của chị khoảng 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh M không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 28 tháng 5 năm 2025, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M đã trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Qua sự tìm hiểu anh và chị Vũ Thị Thanh T đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 19-12-2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định và UBND thị trấn G đã cấp Giấy chứng

nhận kết hôn cho anh và chị T theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh và chị T sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh tại tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định và vợ chồng đã chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 04 năm. Sau đó đến khoảng tháng 10-2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do anh làm ăn bị thua lỗ dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau nên vợ chồng chung sống với nhau không có tình cảm và không có hạnh phúc, mâu thuẫn thì ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Tháng 5-2024, chị T đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị T ở xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để sinh sống. Nên anh và chị T đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như mọi quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau suốt từ tháng 05-2024 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân với nhau thì anh đã nhiều lần xuống nhà bố mẹ đẻ của chị T gặp gỡ chị T vợ chồng hòa giải với nhau để hàn gắn tình cảm của vợ chồng nhưng chị T không đồng ý quay về đoàn tụ cùng với anh. Nay chị T xin ly hôn anh thì anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để tập chung nuôi dạy các con. Lý do anh không đồng ý ly hôn là vì hiện nay anh vẫn còn có tình cảm, tình nghĩa vợ chồng đối với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28-4-2019 và cháu Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05-8-2021. Hiện nay, anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng. Trong thời gian vừa qua anh có đi làm ăn ở xa, không có mặt ở nhà thì anh đã nhờ bố mẹ đẻ của anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung của vợ chồng. Trường hợp anh và chị T buộc phải ly hôn nhau thì anh yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng và anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng với anh.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay anh có đầy đủ các kiện về sức khoẻ, về kinh tế để có thể trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng và anh sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các con. Hiện nay anh đang kinh doanh buôn bán quần áo ở trong thành phố R, tỉnh Kiên Giang, công việc kinh doanh của anh ổn định và có thu nhập ổn định bình quân từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị T không có nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về các văn bản tố tụng của Toà án đã gửi cho anh thì cứ sau khi bố mẹ đẻ của anh nhận được thì bố mẹ đẻ của anh đều đã gọi điện thông báo ngay cho anh biết nội dung của các văn bản tố tụng mà Toà án đã gửi cho anh. Lý do từ trước đến nay anh không đến Toà án làm việc lần nào là vì anh không có mặt tại địa phương, trong thời gian vừa qua anh đi làm ăn ở trong thành phố R, tỉnh Kiên Giang và đến thời điểm hiện tại thì anh mới về quê và anh mới đến Toà án làm việc.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị T2 đã trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 19 tháng 12 năm 2018. Sau khi chị T và anh M kết hôn với nhau thì chị T và anh M sống chung cùng nhà với ông, bà ở tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì chị T và anh M chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau, sau đó đến khoảng cuối năm 2021 thì anh M và chị T làm ăn bị vỡ nợ và phải đóng cửa cửa hàng kinh doanh quần áo và cửa hàng ốc tại xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Từ đó anh M và chị T thường hay xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn thì càng ngày lại càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Đến năm 2022, anh M và chị T đã đi vào trong miền nam làm ăn và đến cuối năm 2023 thì anh M và chị T lại trở về quê nhà. Ngày mùng 6 tết âm lịch năm 2024 thì chị T đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ của chị T để ở và chị T không có liên lạc gì với chồng và gia đình nhà chồng nữa. Nay chị T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh M, ông bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung của chị T và anh M: Anh M1 và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28-4-2019 và cháu Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05-8-2021. Từ thời điểm chị T và anh M1 sống ly thân với nhau cho đến nay thì cả 02 cháu đều sinh sống tại nhà của ông bà và ông bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Nay chị T đề nghị ly hôn với anh M1, ông bà đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh M1 và ông bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan của chị T và anh M1: Ông bà không có ý kiến gì.

Ngoài ra ông bà còn trình bày ông bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh M1 khi anh M1 đi làm xa ở trong tỉnh Kiên Giang qua mạng xã hội zalo. Ông bà đã thông báo cho anh M1 biết nội dung của tất cả các văn bản tố tụng mà Toà án đã gửi cho anh M1 và anh M1 có quan điểm là đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 05 tháng 5 năm 2025, đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định đã cung cấp như sau:

Về quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Chị T và anh M kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 19 tháng 12 năm 2018. Sau khi chị T và anh M kết hôn với nhau thì chị T và anh M sống chung cùng với bố mẹ đẻ của anh M tại ngôi nhà của bố mẹ đẻ anh M ở tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V. Thời gian đầu sau kết hôn thì chị T và anh M chung sống cùng với nhau nhưng đến khoảng giữa năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị T và anh M thì địa phương nắm bắt được chủ yếu

là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống thường ngày vợ chồng thường hay xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Do đó khoảng tháng 5 năm 2024, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị T để sinh sống và chị T với anh M đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau suốt từ thời điểm tháng 5 năm 2024 cho đến nay điều đó thể hiện sự mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã trầm trọng nên khả năng chị T và anh M đoàn tụ với nhau rất khó. Do đó, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết việc chị T xin ly hôn với anh M theo quy định pháp luật.

Về con chung của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Chị T và anh M có 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28-4-2019 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05-8-2021. Từ thời điểm chị T và anh M sống ly thân với nhau cho đến nay thì cả 02 cháu đều sinh sống tại nhà của ông bà nội và được ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn anh M thì đi làm xa ở trong Kiên Giang.

Về điều kiện nuôi con của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Địa phương không nắm bắt được. Do đó, nếu chị T và anh M ly hôn nhau thì địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị T và anh M để xem xét, giải quyết sao cho đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con được tốt nhất.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Do chị T và anh M đều không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, địa phương không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như của Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự.

Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28-4-2019 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05-8-2021 cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Thanh T phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án thì bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M đều đăng ký thường trú tại tổ dân phố M, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản thụ lý và xét xử sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh T thì thấy chị T yêu cầu Tòa án giải quyết về 02 mối quan hệ đó là quan hệ về hôn nhân và quan hệ về con chung của vợ chồng chị T và anh M. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Xét trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh M đều vắng mặt, không đến Tòa án làm viêc lần nào. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị T2 lần thứ hai nhưng anh M, ông T1 và bà T2 đều vắng mặt mà không có lý do chính đáng và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Xét chị T và anh M đã tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 19 tháng 12 năm 2018 và Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho chị T và anh M theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của vợ chồng chị T và anh M đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của vợ chồng chị T và anh M là hôn nhân hợp pháp. Nên, được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Xét sau khi chị T và anh M kết hôn với nhau thì vợ chồng chị T và anh M đã có một khoảng thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 04 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ

chồng chị T và anh M chủ yếu là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do vợ chồng chị T và anh M kinh doanh buôn bán bị thua lỗ dẫn đến kinh tế của gia đình khó khăn từ đó đã dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau nên vợ chồng chung sống với nhau không có tình cảm và không có hạnh phúc, mâu thuẫn thì càng ngày lại càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Do đó, tháng 5 năm 2024, chị T đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị T ở xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm cũng như mọi quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau theo quy định của pháp luật suốt từ thời điểm tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Mặc dù trong thời gian vợ chồng sống ly thân với nhau thì anh M đã nhiều lần gặp gỡ chị T để hòa giải hàn gắn tình cảm của vợ chồng nhưng chị T vẫn không đồng ý quay trở về đoàn tụ cùng với anh M điều đó thể hiện sự mâu thuẫn của vợ chồng đã rất trầm trọng. Xét hôn nhân của vợ chồng chị T và anh M hiện nay thì thấy hôn nhân của vợ chồng chị T và anh M nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mặt khác còn thấy đời sống chung của vợ chồng chị T và anh M cũng không còn tồn tại từ nhiều ngày, tháng nay. Nên, mục đích hôn nhân của vợ chồng chị T và anh M nay không còn đạt được. Vì vậy, đời sống chung của vợ chồng chị T và anh M không thể kéo dài thêm được nữa. Do đó, việc chị T xin ly hôn anh M là hoàn toàn có căn cứ cả về mặt pháp luật cũng như về thực trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh M hiện nay. Nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử ly hôn giữa chị T và anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Xét chị T và anh M có 02 người con chung là các cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019 và Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2021. Hiện nay anh M cùng với bố mẹ đẻ của anh M là ông T1 và bà T2 đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 người con chung của vợ chồng chị T và anh M. Ly hôn chị T và M đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 người con chung của vợ chồng. Xét các điều kiện nuôi con của chị T và anh M hiện nay cũng như nguyện vọng của chị T và anh M về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy sau khi chị T và anh M ly hôn nhau thì cần phải giao cho chị T và anh M mỗi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung của vợ chồng thì mới có thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung của vợ chồng chị T và anh M được. Vì vậy, nguyện vọng của chị T và anh M về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng sau khi ly hôn là không phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các con nên sẽ không được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu C cho anh M trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu C1 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan của chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M: Xét chị T và anh M đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Thanh T phải nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Giao cháu Nguyễn Ngọc C1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2021 cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Vũ Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con.

2.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị Vũ Thị Thanh T có yêu cầu nhận cháu Nguyễn Ngọc C1 để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì buộc anh Nguyễn Ngọc M cùng với ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị T2 phải giao ngay cháu Nguyễn Ngọc C1 cho chị Vũ Thị Thanh T.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số

tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Vũ Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000979 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- UBND thị trấn Gôi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Đình Mạnh **Trần Xuân Thủy**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân